

BÁO CÁO

Tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của tỉnh An Giang

Thực hiện báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính theo quy định của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo tình hình cải cách hành chính (gọi chung là CCHC) năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TUYÊN TRUYỀN, KIỂM TRA

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình CCHC tỉnh An Giang (Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021), Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Chương trình CCHC tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030 (kiện toàn thành viên để thay thế Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023). Dự kiến các Sở, ngành có liên quan sẽ nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hợp nhất Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Ban Điều hành Chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thành Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh An Giang.

Từ đầu năm đến nay, các sở, ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện phân đầu từng bước hoàn thành nhiệm vụ, đề án, mục tiêu đề ra theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh (Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023). Tập trung thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách, các chỉ đạo từ Chính phủ, Bộ ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác cải cách hành chính, đề cao vai trò, trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và xử lý đối với công chức thuộc thẩm quyền vi phạm. Đến nay, các Sở, ban ngành, địa phương đã tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện và cơ bản hoàn thành là 66/66 đầu công việc, đạt 100% Kế hoạch đề ra.

Theo kết quả các Chỉ số năm 2023 được công bố như: Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tỉnh An Giang đạt kết quả rất thấp, giảm nhiều so với năm 2022. Trước thực trạng đó, Ủy ban nhân

dân tỉnh đã tổ chức các Hội nghị: Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, Công bố Chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện năm 2023; hội nghị công bố và phân tích kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và DCCI tỉnh An Giang năm 2023. Qua đó, các ngành, các cấp tiếp tục đẩy mạnh công tác tham mưu, thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số CCHC, Chỉ số PCI, Chỉ số hài lòng và Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công PAPI tỉnh An Giang năm 2024.

Các ngành, các cấp trong tỉnh tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm văn hóa công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025, hướng đến mục tiêu “Nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, xã hội”.

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024 ban hành Bộ Tiêu chí và thanh điểm xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ” trên địa bàn tỉnh An Giang, theo đó dựa theo các tiêu chí này, hàng năm sẽ tổ chức phúc tra, công nhận danh hiệu và gắn biển “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ” tại các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC); duy trì tổ chức vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2024 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024. Nội dung tuyên truyền về hiệu quả, phương thức hoạt động, giải quyết các TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; các nội dung về công khai, minh bạch; đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng các dịch vụ công toàn trình, một phần, dịch vụ bưu chính công ích để người dân và doanh nghiệp biết, tiếp cận, sử dụng; phổ biến, quán triệt chương trình, kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; chính sách, pháp luật, quy định mới của Trung ương, của tỉnh.

Tuyên truyền qua Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang (chuyên mục, phóng sự Cải cách hành chính, định kỳ 01 số/tháng, phát sóng được 12 kỳ năm 2024); Báo An Giang; Cổng Thông tin điện tử tỉnh An Giang và các Cổng Thông tin điện tử thành phần; trang mạng xã hội Facebook (Sở Nội vụ tỉnh An Giang;

Thủ tục hành chính - An Giang), Zalo (Cải cách hành chính tỉnh An Giang); chuyên mục Chuyển đổi số và truyền thông. Qua đó, thông tin tuyên truyền được phổ biến sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, các ngành, các cấp tiếp tục nghiên cứu, triển khai mô hình đổi mới, sáng tạo, giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, như: “Giải pháp hện giờ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang”; “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ”; “Triển khai tuyên sinh đầu cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang”; “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo ChatGPT, Copilot hỗ trợ công tác ứng dụng Công nghệ thông tin, Truyền thông và Tư vấn khách hàng” trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội; “Số hóa kết quả đối với thủ tục hành chính Thông báo hoạt động khuyến mãi và Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mãi”...

Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh phát động cuộc thi Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã thân thiện, xanh, sạch, đẹp năm 2024 (Kế hoạch số 09/KH-BCĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024). Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền các cấp, chú trọng xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn; tạo không gian làm việc xanh, sạch đẹp, môi trường làm việc gần gũi, gắn kết.

3. Kiểm tra công tác CCHC

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc kiểm tra cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024, số lượng đơn vị kiểm tra 11/30 đơn vị, địa phương (kiểm tra nhiều hơn 01 đơn vị so năm 2023). Đến nay, đã thực hiện hoàn thành việc kiểm tra đối với 11/11 đơn vị, địa phương theo kế hoạch. Kết quả kiểm tra ghi nhận: các ngành, các địa phương quan tâm triển khai tốt công tác CCHC, các nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản hoàn thành theo kế hoạch; bên cạnh đó, một số hạn chế, tồn tại chủ yếu đối với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả ở cấp xã như: cơ sở vật chất một số địa phương xuống cấp; bố trí nơi ngồi chờ cho người dân còn thiếu; việc sắp xếp hồ sơ, bàn làm việc của cán bộ, công chức chưa gọn gàng, ngăn nắp; thực hiện lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức ở cấp xã còn sơ sài, chưa đảm bảo quy định... Đoàn kiểm tra đã yêu cầu các đơn vị chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, tồn tại; đề nghị lãnh đạo các đơn vị tiếp tục quán triệt, phát huy tinh thần, trách nhiệm, đạo đức công vụ, thái độ phục vụ người dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan, địa phương trong công tác cải cách hành chính.

Tổ Kiểm tra công vụ tỉnh (theo Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2023) tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị. Công tác kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở, góp phần nâng cao ý thức tự giác chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, nhất là thời

gian làm việc và không sử dụng đồ uống có cồn trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

1.1. Xây dựng và ban hành các VBQPPL của cơ quan, đơn vị

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn triển khai thực hiện các công việc liên quan đến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024¹; Công điện số 15/CĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác xây dựng, hoàn thiện các dự án Luật trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV²; báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật 06 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang³; Thực hiện xem xét, kiểm tra 39 đề nghị xây dựng nghị quyết trước khi trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận (*tăng 07 so với cùng kỳ*); 79 đề nghị xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (*tăng 33 so với cùng kỳ*); thẩm định 82 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*tăng 13 so với cùng kỳ*). Đến nay, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 15 nghị quyết (*giảm 05 so với cùng kỳ*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 51 Quyết định (*tăng 14 so với cùng kỳ*).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 04 Nghị quyết quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở; 02 Nghị quyết quy định chi tiết Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 16 Quyết định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở; Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 danh mục Quyết định quy định chi tiết Luật Đường bộ, Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ với 02 quyết định quy định chi tiết Luật Đường bộ, 05 quyết định quy định chi tiết Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Đang xem xét trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết ban hành Danh mục Nghị quyết quy định chi tiết Luật Đường bộ.

1.2. Công tác rà soát VBQPPL của cơ quan, đơn vị

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang⁴; kế hoạch, quyết định công bố, báo cáo kết quả thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh⁵; góp ý dự thảo Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023⁶; báo cáo Bộ Tư pháp kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về nhiệm

¹ Công văn số 134/UBND-NC ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh

² Công văn số 618/UBND-NC ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh

³ Báo cáo số 518/BC-UBND ngày 23/5/2024 của UBND tỉnh

⁴ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh

⁵ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 285/BC-UBND ngày 21/03/2024 của UBND tỉnh

⁶ Công văn số 596/UBND-NC ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh

vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô⁷; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023⁸. Giao Sở Tư pháp thực hiện công bố Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh An Giang kỳ 2019 - 2023⁹.

1.3. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) tại cơ quan, đơn vị

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2024; kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2179/QĐ-BTP ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023 và chuyên đề về các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023¹⁰; báo cáo công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang¹¹; báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản chuyên đề thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2015 - 2023¹²; triển khai thực hiện phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và pháp điển hệ thống văn bản quy phạm pháp luật năm 2024¹³; kế hoạch thực hiện Quyết định số 143/QĐTTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển” trên địa bàn tỉnh An Giang¹⁴.

Giao Sở Tư pháp triển khai Thông báo số 322/TB-VPCP ngày 15/7/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thường trực Chính phủ về Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tự kiểm tra 51 VBQPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (*tăng 14 so với cùng kỳ*), kiểm tra theo thẩm quyền 28 quyết định do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành (*giảm 14 so với cùng kỳ*); dự Hội thảo trao đổi kết quả kiểm tra các VBQPPL trong Chuyên đề về các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến năm 2023 do Bộ Tư pháp tổ chức; kiểm tra công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL tại UBND 02 huyện, thị xã, thành phố.

⁷ Báo cáo số 698/BC-UBND ngày 11/7/2024 của UBND tỉnh; báo cáo số 1085/BC-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh

⁸ Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh

⁹ Công văn số 822/STP-XDKT&TDTHPL ngày 06/6/2024 của Sở Tư pháp

¹⁰ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh

¹¹ Báo cáo số 101/BC-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh

¹² Báo cáo số 283/BC-UBND ngày 20/03/2024 của UBND tỉnh

¹³ Công văn số 925/UBND-NC ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh

¹⁴ Kế hoạch số 761/KH-UBND ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Về cải cách việc quy định TTHC

2.1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định TTHC

(Trong kỳ tình An Giang không phát sinh dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC)

2.1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:

(Trong kỳ tình An Giang không phát sinh dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC chứa quy định kinh doanh)

b) Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Số lượng TTHC nội bộ đã công bố: 08 TTHC (Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang). Đang thực hiện rà soát cắt giảm.

Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 1193/UBND-TH ngày 14/9/2023 chỉ đạo các Sở, ban, ngành tỉnh tiếp tục rà soát, xây dựng trình UBND tỉnh ban hành thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước (trong các quy chế, quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn tại Văn bản 103/KSTT-KTTH ngày 15/3/2023 của Cục Kiểm soát TTHC, không đề xuất lại TTHC nội bộ đã được Bộ, ngành Trung ương ban hành).

Ngày 10/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thay thế Quyết định số 404/QĐ-UBND). Số lượng TTHC nội bộ đã công bố bổ sung là 22 TTHC.

Ngày 21/11/2023 UBND tỉnh An Giang có Công văn số 1565/UBND-TH chỉ đạo cho các đơn vị trực thuộc thực hiện cập nhật, công khai và rà soát thủ tục hành chính nội bộ trên hệ thống thông tin theo Công văn số 8815/VPCP-KSTT ngày 10/11/2023 của Văn phòng Chính phủ.

Năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về kế hoạch động Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024, tiếp tục yêu cầu các đơn vị khẩn trương soát, trình công bố thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

Chỉ đạo các đơn vị rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ, bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC và cắt giảm ít nhất

20% chi phí tuân thủ TTHC, hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 năm 2023. (Công văn số 1568/UBND-TH ngày 22/11/2023) để đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra.

Ngày 28/12/2023 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2152/QĐ-UBND phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang (08 thủ tục hành chính nội bộ được phê duyệt phương án đơn giản hóa)

Ngày 26/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1160/UBND-TH chỉ đạo các đơn vị thực hiện nhiệm vụ công bố, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ để đảm bảo theo tiến độ kế hoạch đề ra.

Ngày 15/10/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1430/UBND-TH về việc tiếp tục thúc đẩy cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp, trong đó đề nghị Sở, ban, ngành tỉnh khẩn trương rà soát, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố đầy đủ TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính với nhau.

Tỉnh đang tổng hợp các thống kê rà soát của các Sở, ban, ngành tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố TTHC nội bộ theo lộ trình kế hoạch đề ra.

c) Kết quả thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Thực hiện khi Bộ, ngành Trung ương tiến hành phân cấp cho địa phương thực hiện.

d) Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Đã giao cho các sở, ban ngành kiến nghị trực tiếp Bộ, ngành liên quan.

2.1.3. Tổng số TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ (Trong kỳ tỉnh An Giang không ban hành quy định TTHC)

2.2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

Theo hướng dẫn, nội dung này (từ mục 2.1 đến mục 2.4) do Văn phòng Chính phủ thống kê, tổng hợp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

* Kết quả hợp nhất, kết nối các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC

- Đã hoàn thành hợp nhất Cổng DVC và Hệ thống Một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.

- Đã kết nối chính thức giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư.

- Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với các hệ thống thông tin, CSDL khác: ((1) Kết nối liên thông 02 nhóm dịch vụ công giữa hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông; (2) Kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư Bộ Công an; (3) Phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, Hệ thống

thông tin đăng ký, quản lý Hộ tịch: Đăng ký khai sinh, Đăng ký khai tử, Đăng ký kết hôn); (4) Hệ thống cấp phiếu lý lịch Tư pháp của Bộ Tư pháp; (5) Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử; (6) Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); (7) Phần mềm chuyên ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); (8) Phần mềm chuyên ngành Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); (9) Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS); (10) Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov); (11) Kết nối Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội (BLĐTB&XH) với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang; (12) Hệ thống Giám sát Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia của Trung tâm giám sát quốc gia về Chính phủ số (EMC - Cục Chuyển đổi số quốc gia); (13) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông (NDXP)); (14) Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia (NEAC), xác thực chứng thư số doanh nghiệp cung cấp; (15) Hệ thống VNPost (Bưu điện)).

2.3. Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

Trong kỳ báo cáo tỉnh ban hành 86 Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính với 835 TTHC, trong đó: Ban hành mới 188 TTHC; sửa đổi, bổ sung 426 TTHC; thay thế: 103 TTHC; bãi bỏ 118 TTHC.

Trong năm, tỉnh đã ban hành 35 Quyết định công bố quy trình nội bộ trong thực hiện thủ tục hành chính đối với 209 TTHC. Trên cơ sở ban hành quy trình nội bộ giao Sở, ban, ngành tỉnh xây dựng quy trình điện tử trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để thực hiện.

2.4. Kết quả rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp. Sở, ban, ngành tỉnh đang thực hiện rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đến thời điểm hiện tại, tỉnh cung cấp 1912 dịch vụ, cụ thể:

- TTHC cung cấp DVCTT một phần: 575 (30,07%).
- TTHC cung cấp DVCTT toàn trình: 773 (40,43%).
- TTHC cung cấp Còn lại (cung cấp thông tin): 564 (29,5%).

Hiện nay, các cơ quan, đơn vị đang thực hiện quy trình kiểm thử theo Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về

công bố Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang, theo đó:

- TTHC cung cấp DVCTT một phần: 470.
- TTHC cung cấp DVCTT toàn trình: 1405.
- TTHC cung cấp Còn lại (cung cấp thông tin): 83.

2.5. Đẩy mạnh chất lượng số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo các Quyết định:

- Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 về ban hành danh mục thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ phải số hóa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã và các đơn vị giải quyết TTHC.

- Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 về ban hành danh mục thủ tục hành chính bắt buộc trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử cho tổ chức, cá nhân.

Ngày 15/10/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1430/UBND-TH về việc tiếp tục thúc đẩy cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp, trong đó chỉ đạo các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu.

2.6. Kết quả giải quyết TTHC

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn 99,84 %;

- + Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong 97.412 Hồ sơ;

- + Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn 97.256 Hồ sơ;

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn 97,86%;

- + Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong 541.550 Hồ sơ;

- + Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn 529.978 Hồ sơ;

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn 99,72%;

- + Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong 414.912 Hồ sơ;

+ Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn 413.739 Hồ sơ;

2.7. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính trong 11 tháng: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 349; số PAKN đã xử lý: 317; số PAKN đang xử lý: 32.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 185-KH/TU ngày 15 tháng 7 năm 2024 thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 796/KH-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024 về triển khai Kế hoạch số 185-KH/TU ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thẩm định Đề án tổ chức lại Chi cục Dân số - KHHGD; Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt, Bệnh viện đa khoa Khu vực tỉnh, Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm tỉnh, Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang;

Thẩm định hồ sơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Chi cục Phát triển nông thôn;

Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn và phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Bến xe khách Châu Đốc, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ và thành lập Hội đồng quản lý Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Giao thông vận tải An Giang thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh; Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Bến xe khách Châu Đốc; Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Giao thông vận tải An Giang thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh;

b) Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: ban hành văn bản triển khai, thực hiện Công văn số 2992/BNV-TCBC ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Bộ Nội vụ; báo cáo Kế hoạch biên chế năm 2025; báo cáo kết quả quản lý biên chế giai đoạn 2022 - 2024 và dự kiến chỉ tiêu biên chế giao năm 2025.

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo quy định. Kết quả, phê duyệt danh sách tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế năm 2024: đợt 01 (33 trường hợp); đợt 02 (53 trường hợp).

c) Tập trung xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 33/33 cơ quan, tổ chức hành chính, đạt tỷ lệ 100%, tổng số vị trí việc làm và biên chế công chức được giao tương ứng với các vị trí việc làm: 2.531 vị trí, 2.411 biên chế; phê duyệt 851/851 đơn vị sự nghiệp công lập, tổng số vị trí việc làm và số lượng người làm việc được giao tương ứng với các vị trí việc làm: 13.134 vị trí, 38.024 người.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Tham mưu Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cán bộ theo định kỳ đối với 62 trường hợp và cho ý kiến để Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy cho phép cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi nước ngoài đối với 68 trường hợp; xin ý kiến hiệp y khen thưởng đối với cán bộ giữ chức vụ do BTVTU tham gia ý kiến, hiệp y để ngành dọc Trung ương quyết định; xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2023 đối với 15 trường hợp là người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ để báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

UBND tỉnh phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2023 đối với công chức, viên chức giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm đối với 93 trường hợp. Thực hiện chế độ tiền lương và phụ cấp theo lương đối với 45 trường hợp là công chức, viên chức giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và 01 trường hợp là viên chức giữ chức vụ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm.

UBND ban hành văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc chuẩn bị công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 – 2030; Ban hành văn bản chỉ đạo rà soát tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý để đào tạo, bồi dưỡng.

UBND tỉnh xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang; dự thảo Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang; Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; văn bản hướng dẫn thành phần tham dự các bước trong quy trình bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở theo Nghị định số 116/2024/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định ban hành Quy chế cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh An Giang.

Tham mưu UBND tỉnh đề trình Ban cán sự đảng UBND xem xét, cho ý kiến trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp

hành đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; báo cáo nội dung thực hiện công tác tổ chức, cán bộ của cấp ủy, tổ chức đảng theo Kế hoạch kiểm tra 157-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; Quyết định tạm thời áp dụng hệ số phụ cấp chức vụ đối với viên chức quản lý tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang; Văn bản hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2023.

UBND tỉnh ban hành Báo cáo giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác cán bộ người dân tộc thiểu số, giai đoạn 2016-2023” gửi Hội đồng Dân tộc và Bộ Nội vụ.

UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ: kết quả thi hành Luật Viên chức; Luật cán bộ, công chức; báo cáo về số lượng công chức, viên chức bị xử lý theo Chỉ thị số 22/CT-TTg từ năm 2021 đến năm 2023 và các trường hợp bị xử lý kỷ luật năm 2023; kết quả thực hiện nâng lương thường xuyên ngạch chuyên viên cao cấp năm 2023; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh An Giang năm 2023.

UBND tỉnh báo cáo vào phần mềm thống kê số lượng, chất lượng công chức, viên chức theo Thông tư số 2/2023/TT-BNV ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Bộ Nội vụ quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.

UBND tỉnh tổ chức thành công kỳ thi tuyển công chức năm 2023, qua đó đã tham mưu UBND tỉnh công nhận kết quả kỳ thi và Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định tuyển dụng đối với 52 thí sinh trúng tuyển kỳ thi theo đúng quy định.

UBND tỉnh: thành lập Tổ giúp việc thực hiện các kiến nghị kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo kết luận thanh tra, kiểm tra; tổ chức cuộc họp kiểm điểm trách nhiệm theo Kết luận Thanh tra số 1522/KL-TTCTP ngày 06/7/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng đất đai và đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cấp giấy phép khai thác cát trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2015 - 2020; tổ chức họp kiểm điểm theo Kết luận của Thanh tra Bộ Xây dựng. Đồng thời, báo cáo kết quả kiểm điểm theo quy định. Trình cấp thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với 01 cán bộ; Ban hành Quyết định thi hành kỷ luật đối với cán bộ, công chức đã bị xử lý kỷ luật Đảng với 12 trường hợp; chỉ đạo thi hành kỷ luật đối với 01 trường hợp đã bị xử lý kỷ luật Đảng; các cơ quan, đơn vị trong tỉnh quyết định luật đối với 11 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức.

Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện kiểm điểm theo Kết luận thanh tra số 05/KL-TTT ngày 30/11/2023 của Thanh tra tỉnh và Kết luận thanh tra số 03/KL-TTT ngày 05/02/2024 của Thanh tra tỉnh đối với đối tượng do Chủ tịch UBND

tính bổ nhiệm; Đề nghị Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh phối hợp lập hồ sơ kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân để xảy ra các vi phạm theo Kết luận thanh tra số 03/KL-TTT ngày 05/02/2024 của Thanh tra tỉnh.

Ban hành theo thẩm quyền Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi tuyển 2021 đã đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo tiêu chuẩn ngạch (12 trường hợp); Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức cho phù hợp vị trí việc làm (46 trường hợp).

UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện năm 2024 với 1.434 chỉ tiêu. Tiếp nhận vào làm công chức theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ đối với 54 trường hợp; tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ đối với 25 trường hợp; tiếp nhận vào làm viên chức theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ đối với 01 trường hợp; xem xét việc biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức tại Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (01 trường hợp), tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế (01 trường hợp), tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (02 trường hợp), tại Sở Tài nguyên và Môi trường (06 trường hợp).

UBND tỉnh ban hành Quyết định: bổ nhiệm các ngạch Thanh tra viên trên cơ sở kết quả của Hội đồng xét chuyển ngạch Thanh tra (16 trường hợp); miễn nhiệm 11 trường hợp giữ các ngạch Thanh tra viên; bổ nhiệm kế toán trưởng Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Trường Cao đẳng Y tế; miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Bệnh viện ĐKTT An Giang; ban hành văn bản chỉ đạo cập nhật, bổ sung thông tin vào phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVV; văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

Báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ theo Thông tư số 03/2022/TT-BNV ngày 12/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; đánh giá kết quả việc thực hiện Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định thành phần tham dự các bước trong quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp Phòng tại các Sở, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

Kiện toàn Ban Điều hành và Tổ giúp việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực đến năm 2025 (giai đoạn 2).

4.2. Về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh triển khai Kế hoạch số 1197/KH-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh năm 2024 với số lượng hơn 4.733 người, nổi bật như: Sở Nội vụ tổ chức 5 lớp bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ dùng chung đối với

công chức, viên chức năm 2024 với 755 lượt tham dự; Cử bồi dưỡng Thanh tra viên chính 07 trường hợp, Thanh tra viên 13 trường hợp; Cử tham dự lớp bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng 2024 do Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tổ chức (177 người); Cử tham dự lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên 2024 do Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tổ chức (353 người); Cử tham dự lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính 2024 do Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tổ chức (49 người); điều chỉnh số lượng, chỉ tiêu tổ chức các lớp bồi dưỡng lĩnh vực thông tin và truyền thông tại Kế hoạch số 1197/KH-UBND ngày 14/12/2023 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh năm 2024; điều chỉnh giảm nội dung bồi dưỡng theo Kế hoạch số 1197/KH-UBND ngày 14/12/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh năm 2024; cử 01 công chức nữ học tiến sĩ ngành Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng tại Trường Đại học Sư phạm Hồ Nam, Trung Quốc; cử 30 cán bộ, công chức, viên chức tham dự khóa bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương năm 2024 do Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tổ chức; các khóa bồi dưỡng ngắn hạn do Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và Sở Tư pháp tổ chức bồi dưỡng liên quan các nghiệp vụ chuyên ngành...

Phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang năm 2025.

Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023; kết quả hoạt động hợp tác với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh năm 2023; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh năm 2024.

UBND tỉnh ban hành báo cáo kết quả thực hiện năm 2023, Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực năm 2024.

Thực hiện chế độ trợ cấp 01 lần đối với 100 cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học sau đại học từ nguồn kinh phí không thuộc ngân sách nhà nước đã tốt nghiệp và được cấp bằng (đợt 1 năm 2024).

4.3. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức

UBND tỉnh tổ chức tốt kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương năm 2023 đảm bảo theo quy định; theo đó, Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính, thanh tra viên chính đối với trường hợp trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương tỉnh An Giang năm 2023 (05 trường hợp); ban hành Quyết định bổ nhiệm ngạch đối với các trường hợp trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch (58 trường hợp); ban hành Thông báo đến các cơ quan đơn vị địa phương có viên chức trúng tuyển kỳ thi thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định.

Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II tỉnh An Giang năm 2023 với số lượng 560 người; thẩm định Đề án số 13/ĐA-SNNPTNT xét thăng hạng CDNN viên chức chuyên ngành nông nghiệp và PTNT lên hạng III năm 2024.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tổ chức thực hiện đúng quy định về công tác tài chính - ngân sách (giải ngân KH vốn đầu tư NSNN, sử dụng kinh phí,...)

- Tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm. Ước thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công NSNN đến hết tháng 12 năm 2024 đạt 82,32%. Sở Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Kho bạc nhà nước An Giang tham mưu UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm 2024 theo quy định.

- Việc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Đến thời điểm báo cáo, tổng số kiến nghị xử lý tài chính đã thực hiện là 4.645.747 triệu đồng/4.738.452 triệu đồng, đạt 98% so với số kiến nghị của kiểm toán nhà nước. Sở Tài chính sẽ tiếp tục rà soát, đôn đốc hoàn thành việc giải quyết các kiến nghị xử lý về tài chính của kiểm toán nhà nước của năm 2024 đối với tỉnh An Giang.

- Việc thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN: Tới thời điểm hiện tại, việc sử dụng nguồn kinh phí của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chưa được cơ quan có thẩm quyền kết luận sai phạm. Sở Tài chính sẽ tiếp tục theo dõi tình hình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí tại các cơ quan, đơn vị và tham mưu cấp thẩm quyền thực hiện báo cáo định kỳ cho Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

5.2. Quản lý, sử dụng tài sản công hiệu quả (tổ chức thực hiện, kiểm tra...): Về cơ bản thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan, các đơn vị đã chủ động trong nghiên cứu, quản lý, sử dụng tài sản công theo mục đích được giao; đa số các đơn vị ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản tại đơn vị theo các quy định hiện hành; cơ bản các cơ sở nhà, đất được sử dụng đúng mục đích, công năng của tài sản; tổ chức thực hiện đề án sử dụng TSC tại đơn vị vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết góp phần tạo nguồn thu cho đơn vị, khai thác hiệu quả tài sản công, có theo dõi, hạch toán theo dõi thu chi trên sổ sách kế toán, thực hiện nộp thuế và trích lập quỹ theo quy định.

5.3. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL):

Tới thời điểm hiện tại, việc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm tại các đơn vị SNCL trên địa bàn tỉnh An Giang chưa được cơ quan có

thâm quyền kết luận sai phạm. Sở Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị HCSN cấp tỉnh tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị SNCL trực thuộc theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Về hạ tầng số

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh An Giang giai đoạn 2023 – 2025 ; Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 phê duyệt Kế hoạch số 72/KH-STTTT của Sở Thông tin và Truyền thông về tổ chức chỉnh trang mạng lưới cáp viễn thông đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất cách xác định các khu vực lõm sóng băng rộng di động trên địa bàn tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã có văn bản hướng dẫn các đơn vị, địa phương tiêu chí xác định khu vực lõm sóng trên địa bàn tỉnh . Hiện nay, các đơn vị, địa phương đang thực hiện rà soát lập danh sách khu vực lõm sóng gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

- Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% khóm, ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong tỉnh.

- 100% các khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- 100% cơ quan nhà nước của tỉnh có mạng cục bộ (LAN) và được kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Hiện trạng hạ tầng:

+ Số vị trí cột, nhà trạm BTS là 2.189. Trong đó, số trạm thu phát sóng thông tin di động là: 4.918;

+ Thuê bao điện thoại di động: 2.430.409;

+ Thuê bao băng rộng cố định: 429.788;

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: 66,2%;

+ Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: 74,7%;

+ Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối băng rộng cố định: 83,17%;

+ Tỷ lệ phủ rộng mạng băng rộng cố định, tỷ lệ phủ sóng 3G/4G đạt 100% các xã toàn tỉnh. Đang khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký với tập đoàn/tổng công ty triển khai 5G tại An Giang.

- Triển khai Chương trình viễn thông công ích giai đoạn 2021-2025 đã hỗ trợ cho việc duy trì khả năng tiếp cận dịch vụ internet băng rộng cho UBND cấp xã, trạm y tế, các trường học thuộc các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quyết định công bố của Bộ Thông tin và Truyền thông từ nguồn

Quỹ Viễn thông công ích. Các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh cũng được hỗ trợ cước viễn thông, cước internet, thiết bị đầu cuối truyền hình số từ chương trình này, giúp cho việc tiếp cận các dịch vụ CNTT, viễn thông, truyền hình của người dân được thuận lợi.

- Chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh An Giang giai đoạn 2022 – 2025, đã thực hiện chuyển đổi Công nghệ thông tin điện tử tỉnh, Công nghệ thông tin điện tử thành phần, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tỉnh sang IPv6. Sở Thông tin và Truyền thông đã có văn bản gửi các cơ quan, địa phương rà soát, kiểm tra kết nối Internet đảm bảo cấu hình 100% máy trạm người dùng kết nối IPv6 hoàn thành trong năm 2024.

- Dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang: Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án để trình UBND tỉnh xin chủ trương thay đổi hình thức thực hiện theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Dự án số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực: Đang khảo sát, hồ sơ giấy tờ, tài liệu thuộc phạm vi số hóa để tạo lập cơ sở dữ liệu điện tử và tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ hành chính công (giai đoạn 1).

6.2. Về dữ liệu số

- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang được vận hành tại địa chỉ <https://opendata.angiang.gov.vn/>, thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu mở của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang để cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng; số lượng CQNN cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cung cấp dữ liệu mở là 179/188 cơ quan, đạt tỉ lệ 94,2%.

- Thiết lập Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính phục vụ việc tái sử dụng và đã tích hợp với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

6.3. Nền tảng số

* Hệ thống trả lời tự động thủ tục hành chính

Tiếp tục duy trì và vận hành hệ thống trả lời tự động thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh nhằm hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp 24/7 trong quá trình nộp và giải quyết hồ sơ trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

* Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang (LGSP)

- Đã thực hiện nâng cấp trục LGSP đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

- Thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với phần mềm, hệ thống nội bộ tỉnh như: Phần mềm đăng ký hộ kinh doanh cá thể (Sở Kế hoạch và Đầu tư); Phần mềm quản lý TTHC ngành Tài nguyên môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường);

- Liên thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) như: Phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, phần mềm đăng ký, quản lý Hộ tịch trực tuyến: Đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử); Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); Bộ Kế hoạch đầu tư (thực hiện kết nối CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp); Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov); Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung); Bộ Công an (Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến), Bộ Nội vụ (Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức), Bộ Giao thông vận tải (Hệ thống dịch vụ công lĩnh vực đường bộ). Việc kết nối, liên thông được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam hiện hành.

- Đang phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Chuyển đổi số quốc gia), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý kinh doanh) kết nối, khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký kinh doanh.

- Đã thực hiện kết nối chính thức 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông giữa hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông (Bộ Công an) với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh: (1) Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; (2) Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ, đã bắt đầu triển khai chính thức từ ngày 28/10/2024.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tư pháp, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan phối hợp cùng với Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội), Bộ Tư pháp triển khai thực hiện kết nối hệ thống, cấp phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VneID, đang thực hiện trải nghiệm test pro trên môi trường thật.

* Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh

- Hệ thống được xây dựng tập trung, thống nhất tại địa chỉ: <https://dichvucong.angiang.gov.vn> và đáp ứng đầy đủ các tính năng, chức năng và yêu cầu kỹ thuật theo quy định để tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn. Cung cấp dịch vụ công (Từ ngày 01/01/2024 đến 13/11/2024) (Theo thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày

05/3/2023) với tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh): 2.206 dịch vụ. Trong đó: số lượng DVCTT một phần: 742 DVC; số lượng DVCTT toàn trình: 937 DVC. Số lượng DVCTT đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình: 937 DVC, đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 99%.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã thực hiện kết nối toàn diện với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC); kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giúp kiểm tra danh tính công dân, tự động điền thông tin công dân vào biểu mẫu thông tin người nộp hồ sơ

- Phối hợp, hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo cấp mới tài khoản dịch vụ công và tập huấn sử dụng phần mềm tuyển sinh và đăng ký dịch vụ công trực tuyến phục vụ Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025. Sở Giáo dục và Đào tạo phát hành Văn bản số 2005/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 18/6/2024 gửi Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở tăng cường chỉ đạo triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học.

- Triển khai Kế hoạch số 384/KH-UBND Triển khai thực hiện hện giờ giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang, thực hiện Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tích hợp thông tin TrustCA và thông tin các Nhà cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng đã kết nối tích hợp với Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số (Cổng eSign) do Trung tâm chứng thực điện tử quốc gia (NEAC) quản lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang để phục vụ công dân, doanh nghiệp đa dạng lựa chọn các dịch vụ ký số từ xa khi giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử.

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Ngày 15/02/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 156/QĐ-UBND về chủ trương đầu tư dự án Số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực. Ngày 24/02/2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-STTTT triển khai dự án số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực. Sở Thông tin và Truyền thông đang tiếp tục triển khai thực hiện nhằm đảm bảo lộ trình Kế hoạch đã đề ra.

- Đến nay, đã triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC trước đó đến 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 13/11/2024, tỷ lệ số hóa hồ sơ của Tỉnh thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 80,1%, trong đó:

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC là 83,02%.

+ Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử là 83,85%.

- Đã hoàn thành việc thực hiện tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai cho doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo lộ trình.

* Giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến

Kiểm tra, công bố thông tin, tình hình gửi nhận văn bản điện tử điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản, điều hành tỉnh; tình hình tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; công bố, công khai công chức giải quyết hồ sơ TTHC chậm, trễ hạn.

* Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp

Triển khai ứng dụng SmartAnGiang giúp kết nối người dân với chính quyền. Ứng dụng cho phép người dân tra cứu các tiện ích cơ bản như: thủ tục hành chính, quan trắc môi trường, đất đai,... Ngoài ra, người dân có thể tạo phản ánh, kiến nghị trên ứng dụng gửi cơ quan chức năng để tiến hành xử lý và theo dõi tiến độ xử lý. Tính từ ngày 01/01/2024 đến 30/9/2024, hệ thống đã tiếp nhận 399 phản ánh, kiến nghị của người dân, cụ thể:

+ Đã giải quyết: 383 phản ánh, kiến nghị (đạt 95,98%).

+ Đang xử lý: 16 phản ánh, kiến nghị.

6.4. Nhân lực số

- Triển khai Kế hoạch số 1197/KH-UBND ngày 14/12/2023 của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các cơ quan, địa phương tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số, công dân số, đảm bảo cơ bản về an toàn thông tin, khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức với 18/35 lớp, tổng số 733 học viên;

- Thực hiện Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Tổ Công nghệ số cộng đồng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp Cục Chuyển đổi số quốc gia – Bộ Thông tin và Truyền thông tập huấn cho 7.991 thành viên của 1035 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, khóm, ấp. Trên cơ sở đó, các Tổ công nghệ số cộng đồng đã ra quân thực hiện chiến dịch “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng số để phát triển kinh tế số”, phổ cập 5 kỹ năng số cơ bản cho người dân (bao gồm: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, (2) Mua sắm trực tuyến, (3) Thanh toán trực tuyến, (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng, (5) Sử dụng nền tảng số)

- Triển khai các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (Nền tảng MOOCs) từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 trên địa bàn tỉnh.

- Tổng số công chức chuyên trách và kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh: 304 người. Trong đó:

+ Số công chức chuyên trách CNTT: 47 người; trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 06 (03 CNTT), Đại học: 41 (32 CNTT).

+ Số công chức kiêm nhiệm CNTT: 257 người; trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 36 (03 CNTT), Đại học: 205 (45 CNTT), Cao đẳng: 08 (04 CNTT), Trung cấp: 08 (05 CNTT).

- Nhằm triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Sở Thông tin và Truyền thông đang thực hiện dự thảo Kế hoạch triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.

6.5. An toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước được xác định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ là 40/40, đạt 100% và 02 hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của 02 doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh (VNPT, Viettel) triển khai hiện đang được các doanh nghiệp xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đoàn kiểm tra của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh và Bộ phận đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng thuộc Đề án 06/CP tỉnh thực hiện kiểm tra 11 huyện, thị xã, thành phố và 03 Sở, ngành trên địa bàn tỉnh về tình hình chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024. Trong đó, kiểm tra tổng thể các tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh có khai thác CSDL Quốc gia về dân cư, các thiết bị đầu cuối tra cứu dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC các cấp trên địa bàn tỉnh. Qua đó, giúp các cơ quan, địa phương kịp thời đánh giá được tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và an toàn thông tin theo Đề án 06/CP, cũng như hỗ trợ hướng dẫn các cơ quan, địa phương giải pháp khắc phục những hạn chế, đảm bảo được nhiệm vụ hoàn thành chính quyền điện tử của các cơ quan nhà nước các cấp; đảm bảo an toàn thông tin trong truy cập cơ sở dữ liệu quốc gia về về dân cư.

6.6. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại 68 cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước và không kiểm tra tại trụ sở của các Trường THPT. Kết thúc cuộc kiểm tra tại trụ sở các cơ quan Đoàn kiểm tra đã ghi nhận 23 cơ quan thực hiện tốt việc áp dụng, duy trì HTQLCL, 45 cơ quan được yêu cầu bổ sung hồ sơ.

6.7. Về công tác văn thư, lưu trữ

- Việc soạn thảo và ban hành văn bản hành chính tại các cơ quan, tổ chức cơ bản theo đúng hướng dẫn tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3

năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư; công tác soạn thảo và ban hành văn bản trong trả kết quả thủ tục hành chính thực hiện đúng quy trình và đảm bảo về thể thức, tính pháp lý theo quy định; một số cơ quan, đơn vị đã tổ chức và triển khai tốt công tác lập hồ sơ công việc điện tử (Sở Giáo dục, Sở Tài chính,...)

- Công tác tiếp nhận hồ sơ, thủ tục hành chính của đơn vị có scan đầy đủ thành phần hồ sơ và số hóa văn bản, tài liệu liên quan của hồ sơ khi cá nhân, tổ chức nộp tại Bộ phận Một cửa; kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính có số hóa, ký số theo quy định;

7. Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KT-XH

7.1 Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh

Tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh (từ khu vực ngoài nhà nước) của năm 2024: 00 đồng

7.2 Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh

- Báo cáo thống kê số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường năm 2024 là 1.136 doanh nghiệp tăng 9,13% so với cùng kỳ.

- Báo cáo thống kê số vốn đăng ký của doanh nghiệp (bao gồm cả số vốn đăng ký mới) năm 2024 là 6.095 tỷ tăng 10,92 % so với cùng kỳ.

- Báo cáo thống kê thu chi ngân sách năm 2024 của tỉnh.

+ Kết quả tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn trong năm 2024 ước đạt 7.507 tỷ đồng. Trong đó, thu nội địa ước đạt 6.997 tỷ đồng, giảm 0,77% so với cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 510 tỷ đồng, đạt 154,55% dự toán và bằng 95,51% so với cùng kỳ.

- Báo cáo mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

+ Năm 2024, kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang có nhiều khởi sắc và tăng trưởng đáng kể. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì tăng trưởng ổn định, là bệ đỡ vững chắc cho nền kinh tế; công nghiệp và dịch vụ chuyển biến tích cực, tăng trưởng ở mức cao. Các lĩnh vực văn hóa, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh, đặc biệt là an ninh biên giới vẫn được đảm bảo, cụ thể:

+ Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2024 ước đạt 7,50%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,72%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 12,77%; khu vực dịch vụ tăng 8,30%; thuế trừ trợ cấp tăng 2,98%. GRDP bình quân đầu người đạt từ 68,34 - 70,27 triệu đồng/năm (tương đương 2.733 USD - 2.810 USD).

+ Về cơ cấu kinh tế tỉnh An Giang năm 2024: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 34,74%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 15,42%; khu vực dịch vụ chiếm 46,45%; thuế sản phẩm trừ trợ giá sản phẩm chiếm 3,39%.

III. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

1. Mặt đạt được

- Công tác CCHC luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, cả hệ thống chính trị đã cụ thể hóa các kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch triển khai năm 2024, bám sát các nhiệm vụ, mục tiêu theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và phù hợp với tình hình, đặc điểm của tỉnh An Giang; chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng địa phương đúng tiến độ, chất lượng của 9 tháng đầu năm 2024.

- Đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng nâng cao nhận thức ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác CCHC; tinh thần trách nhiệm, tác phong làm việc ngày càng được nâng cao; chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Chú trọng quan điểm lấy người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm phục vụ; chất lượng cung cấp dịch vụ công ngày càng được nâng lên, từng bước hoàn thiện, kể cả dịch vụ công trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng thời gian. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính, thu hút sản xuất, kinh doanh, đầu tư góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC được các ngành, các cấp trong tỉnh đẩy mạnh thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức thành công kỳ thi tuyển công chức năm 2023 nhằm bổ sung nguồn nhân lực cho cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý và các quy định về chế độ, chính sách của cán bộ, công chức, viên chức các cấp. Cán bộ, công chức, viên chức được chuẩn hóa, sắp xếp theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp phù hợp với chuyên môn, ngành nghề đào tạo, tạo điều kiện phát huy năng lực, sở trường, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc được giao.

- Tổ chức bộ máy tiếp tục được kiện toàn, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ. Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình quy định; triển khai đồng bộ, quyết liệt về quy định xây dựng Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính và chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập các cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương.

- Các nội dung, nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số được triển khai mạnh mẽ, có hiệu quả và theo tiến độ quy định.

- Công tác kiểm tra CCHC được các ngành, các cấp quan tâm phối hợp thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Kiểm tra vừa để nhắc nhở, chấn chỉnh những nội dung chưa thực hiện tốt, vừa hướng dẫn, đề xuất giải pháp hỗ trợ các cơ quan, đơn vị khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

2. Khó khăn, hạn chế

- Việc triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC mặc dù đã được các cơ quan, địa phương tích cực triển khai, tuy nhiên còn nhiều hạn chế như: trang thiết bị số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (máy scan, chứng thư số) chưa đầy đủ; số lượng hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa chưa đảm bảo quy trình số hóa theo quy định, ... (Sở Nội vụ đang lấy ý kiến dự thảo văn bản chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương quan tâm đầu tư trang thiết bị tại Tờ trình số 2752/TTr-SNV ngày 06/11/2024).

- Tỷ lệ người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện TTHC còn thấp do chưa có thiết bị công nghệ hiện đại để scan các loại giấy tờ có liên quan khi nộp hồ sơ trực tuyến. Đồng thời, có điện thoại thông minh vẫn khó thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến do các chức năng còn rườm rà, phức tạp, khó thao tác, nên cần phải điều chỉnh các trường thông tin khi nộp hồ sơ đơn giản hơn nữa.

- Các đề xuất sáng kiến, giải pháp mới hiệu quả của các ngành, các địa phương còn ít, chủ yếu là sáng kiến cũ, hiệu quả mang lại chưa cụ thể.

- Tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh, từ ngày 01/12/2024 đơn vị ngân hàng (Viettinbank) thực hiện thu hộ phí, lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính sẽ không tiếp tục bố trí quầy giao dịch. Do đó, gây nhiều khó khăn trong thực hiện thủ tục hành chính cho công dân (chủ yếu thuộc lĩnh vực Giao thông vận tải, do lĩnh vực này chưa thực hiện thanh toán trực tuyến theo quy định của ngành dọc).

- Về lĩnh vực Tài chính: (Đã kiến nghị Bộ ngành liên /quan tại các kỳ báo cáo trước tuy nhiên vẫn chưa có điều chỉnh)

Mặc dù Bộ Tài chính đã có văn bản thông báo của Cục Tin học và Thống kê tài chính về hướng giải quyết kiến nghị đề xuất có liên quan đến thủ tục cấp mã số cho đơn vị có quan hệ với ngân sách, tuy nhiên Sở Tài chính phải thực hiện thống kê số liệu hồ sơ TTHC tiếp nhận trong tháng gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp nhưng số lượng hồ sơ luôn luôn không khớp với số lượng được ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, gây mất điểm công khai trong giải quyết hồ sơ TTHC hàng tháng của Sở Tài chính, đồng thời gây ảnh hưởng đến điểm công khai trong giải quyết hồ sơ TTHC của cả tỉnh.

- Về lĩnh vực Bảo hiểm xã hội: (Đã kiến nghị Bộ ngành liên quan tại các kỳ báo cáo trước)

+ Quy trình giải quyết hưởng BHXH một lần áp dụng thí điểm xác thực qua chữ ký số được tích hợp trên thiết bị di động theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 04 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục DVC trực tuyến tích hợp. Do chưa được tích hợp ký số trên thiết bị di động nên người lao động chưa thể ký số trên hồ sơ.

+ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành chỉ triển khai trong các cơ quan nhà nước. Vì vậy, việc gửi văn bản đến các doanh nghiệp trên địa bàn còn phải thực hiện gửi văn bản giấy qua các dịch vụ bưu chính, mất nhiều thời gian và đã phát sinh tình trạng chậm trễ, thất lạc.

- Về lĩnh vực Xây dựng:

+ Công tác phối hợp giữa các sở, ban ngành trong quá trình giải quyết TTHC thực hiện một cửa liên thông còn hạn chế, do hiện nay phần mềm liên thông giữa các sở, ban, ngành chưa thể truyền dữ liệu lớn được.

+ Hiện tại dung lượng hồ sơ đính kèm TTHC thuộc ngành Xây dựng khó số hóa và có dung lượng rất lớn nên khó truyền trên môi trường điện tử.

- Về lĩnh vực Giao thông Vận tải:

+ Công bố, công khai thủ tục hành chính đúng thời gian quy định còn khó khăn: Một số Quyết định công bố TTHC khi Bộ Giao thông vận tải thực hiện công bố, công khai gửi đến địa phương chậm hoặc không gửi đến, hoặc ký lùi ngày dẫn đến tình trạng địa phương công bố, công khai thủ tục hành chính bị chậm theo thời gian thực được tính trên Cổng dịch vụ công quốc gia mặc dù tính từ thời điểm nhận được quyết định đến lúc công bố thủ tục hành chính đơn vị đều tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố, công khai đúng thời gian quy định.

+ Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu còn hạn chế: tỷ lệ đồng bộ dữ liệu hồ sơ chuyên ngành giao thông vận tải với Cổng dịch vụ công Quốc gia đang rất thấp (đạt 6,5%) với nguyên nhân do các hồ sơ cấp giấy phép lái xe được tiếp nhận và xử lý trên phần mềm của Bộ Giao thông vận tải (hồ sơ cấp giấy phép lái xe tiếp nhận trực tiếp từ người dân, không sử dụng hệ thống dịch vụ công) thì dữ liệu chưa được đồng bộ, chưa kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia (Sở Giao thông vận tải đã tham mưu UBND tỉnh ban hành công văn số 1554/UBND-TH ngày 05/11/2024 kiến nghị Bộ Giao thông vận tải hỗ trợ đồng bộ dữ liệu, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có phản hồi).

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xem xét, nghiên cứu công bố danh mục các TTHC có thành phần hồ sơ có quy định tái sử dụng để thống nhất triển khai trên toàn quốc, thuận lợi cho địa phương trong việc thực hiện. Ngoài ra, Cơ sở dữ liệu quốc gia cho phép trích xuất danh sách các thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có thể tái sử dụng để thuận lợi cho địa phương trong việc triển khai thực hiện.

2. Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông và Bảo hiểm xã hội Việt Nam phối hợp, hướng dẫn điều chỉnh một số lỗi thường gặp tại Đơn vị tiếp nhận văn bản như: Tên tập bị mã hoá; các tập tin (bao gồm tập tin văn bản ký số phát hành và tập tin đính kèm văn bản) bị nén thành một tập tin nén.

3. Kiến nghị Bộ Tài chính sớm hoàn thành việc nâng cấp, mở rộng hệ thống Dịch vụ công trực tuyến Cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách để đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm đảm bảo chỉ tiêu về công khai, minh bạch trong giải quyết hồ sơ TTHC của Sở Tài chính nói riêng và của tỉnh An Giang nói chung.

4. Kiến nghị Bộ Giao thông Vận tải khi thực hiện công bố thủ tục hành chính nên gửi Quyết định đến địa phương để tiến hành công bố, công khai theo đúng thời gian quy định (Theo khoản 5, Điều 9 tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP có quy định về Quy trình xây dựng, ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ). Hướng dẫn hoặc có giải pháp hỗ trợ địa phương thực hiện đồng bộ dữ liệu chuyên ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia (các hồ sơ tiếp nhận trực tiếp về thủ tục cấp, cấp đổi giấy phép lái xe).

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

Trong năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xác định phương hướng, nhiệm vụ cần tập trung thực hiện như sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021-2030 và của năm 2025. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính, trong công tác kiểm tra, giám sát đối với công chức thuộc thẩm quyền. Quán triệt, triển khai việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

2. Rà soát, đánh giá những nguyên nhân hạn chế trong công tác cải cách hành chính của tỉnh thời gian qua, cũng như trên cơ sở kết quả Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh được Bộ Nội vụ công bố, từng cơ quan, đơn vị địa phương nghiêm túc đề ra giải pháp để khắc phục những nội dung hạn chế, thiếu sót do cơ quan, địa phương mình phụ trách.

3. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công quốc gia, cũng như làm quen với việc tra cứu, khai thác hồ sơ điện tử hoàn toàn trên môi trường mạng.

4. Đẩy mạnh triển khai các giải pháp nâng Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh, và các chỉ số khác như: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp huyện (DCCI) năm 2025. Và triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính... cấp sở, cấp huyện trên địa bàn tỉnh năm 2025.

5. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, thực hiện tốt cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo đảm bảo theo quy định hiện hành.

6. Đổi mới, đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã,

nâng tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sẵn sàng phục vụ và tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo sự hài lòng cho tổ chức, cá nhân.

7. Triển khai tốt công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu cán bộ, công chức theo Đề án vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình quy định. Thực hiện tốt chủ trương, quy định của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và của tỉnh về tinh gọn tổ chức, bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt là kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

8. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, chú trọng công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh năm 2025.

9. Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ theo kế hoạch năm 2025. Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, nhất là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

10. Tiếp tục triển khai, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 vào các hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định.

11. Tổng kết công tác cải cách hành chính tỉnh năm 2024 và ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh năm 2025.

Trên đây là tình hình, kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
 - TT. UBND tỉnh;
 - VP. UBND tỉnh: LĐVP, P.TH;
 - Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành tỉnh;
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
 - Lưu: VT.
- (Đính kèm Bảng thống kê số liệu)*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước